

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Thập

Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 22 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

DƯƠNG ANH D, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn TĐ, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Anh T và bà Lê Thị M.

Tiền án: Tại Bản án số 22/2019/HSST ngày 10/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/7/2019, D chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 01/7/2019 chấp hành xong án phí.

Tiền sự: Ngày 28/12/2018, Công an xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Văn A, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; đều trú tại: Thôn G, xã L, huyện Z, tỉnh Hải Dương. (Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Anh D là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định, D thường xuyên đi sang khu vực thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương chơi. Tại đây, D quen biết với người mà D khai tên là Q cũng nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 09/9/2019, Q rủ D đi trộm cắp tài sản là xe máy để bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng, D đồng ý. Q sử dụng chiếc xe máy không đeo biển kiểm soát là xe của Q và Q mang theo một vạm phá khóa để làm công cụ, phương tiện cùng D đi trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe chở D đi từ thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương hướng về huyện Z, tỉnh Hải Dương để tìm kiếm xe máy nào sơ hở, không có người trông coi sẽ trộm cắp. Khi đi đến gần trạm bơm thuộc thôn BH, xã L, huyện Z, tỉnh Hải Dương, Q và D nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 34B3-083.85, quan sát thấy điều kiện thuận lợi, xe không có người trông. Q điều khiển xe quay lại, rồi đi qua vị trí chiếc xe máy một đoạn khoảng 20m thì dừng xe lại. Q xuống xe rồi tiến lại vị trí chiếc xe biển kiểm soát 34B3-083.85. Còn D ngồi sẵn trên xe máy của Q để canh giới. Q tiến lại gần chiếc xe biển kiểm soát 34B3-083.85, nhanh chóng quay đầu xe ngược lại bằng chân chống cạnh của xe rồi ngồi lên xe, bật khóa điện, đề nổ máy, điều khiển xe hướng về chỗ D đang đứng. Khi đi đến vị trí của D, Q bảo đi thôi. D hiểu ý điều khiển xe đi theo Q, đi được một đoạn thì Q và D dừng xe lại để đổi xe. D sang điều khiển chiếc xe biển kiểm soát 34B3-083.85 vừa trộm cắp được, Q điều khiển xe máy Yamaha Jupiter của mình chạy tiếp về hướng huyện A, tỉnh Hưng Yên để tìm chỗ tiêu thụ xe. Đi đến xã X, huyện TM, tỉnh Hải Dương, D bị tổ tuần tra Công an huyện Thanh Miện phối hợp với Công an xã Tân Trào, huyện Thanh Miện kiểm tra phát hiện lập biên bản. D đã khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Q lợi dụng sơ hở chạy thoát được khỏi chốt kiểm tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-HĐ ngày 11/9/2019, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự đã kết luận:

- Giá trị 01 xe máy đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 34B3-083.85, số máy HC12E7202194, số khung 1256FY202117, vành đĩa nan hoa, phanh cơ, dung tích 97cc; Thời gian mua mới vào tháng 5/2016; Lắp ráp tại Việt Nam, giá trị là 13.300.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 13/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho ông Phạm Văn A 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 34B3-083.85, 01 giấy đăng ký xe, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ đảng viên, 01 thẻ an toàn điện đều mang tên ông A.

Về trách nhiệm dân sự: Ông A đã nhận lại đầy đủ tài sản và các giấy tờ trên và không yêu cầu D phải bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Dương Anh D không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 07/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Dương Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 2015.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS) năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo D từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2019. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Trách nhiệm dân sự: không giải quyết. Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện VKS, nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Dương Anh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/9/2019, tại khu vực trạm bơm thôn BH, xã L, huyện Z, tỉnh Hải Dương, Dương Anh D cùng người tên Q (do D tự khai) có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông A nên đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 34B3-083.85 trị giá 13.300.000 đồng thuộc sở hữu của ông A và bà B.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do cần tiền để tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Vì vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo D về tội "Trộm cắp tài sản" về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm”, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập, tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông A, bà B xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho ông Phạm Văn A 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 34B3-083.85, 01 giấy đăng ký xe, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ đảng viên, 01 thẻ an toàn điện đều mang tên ông A nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

[9] Đối với người tên Q như lời khai của D là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với D ngày 09/9/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng tên Q nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Anh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Dương Anh D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Anh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan hồ sơ NVCS, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh